

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CẢI CÁCH TƯ PHÁP Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI (KỲ 1)

VÕ KHÁNH VINH* - NGUYỄN VĂN KHOÁT**

Tóm tắt: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam trong giai đoạn mới (gọi tắt là Nghị quyết số 27/NQ-TW) xác định nhóm nhiệm vụ và giải pháp thứ bảy là: Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp này được xác định và thực hiện để hiện thực hoá, kết quả hoá, gia tăng giá trị của đặc trưng thứ bảy và trọng tâm thứ ba của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam: Độc lập của toà án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Bài viết tìm hiểu một cách khái quát nhất những nội dung cơ bản của cải cách tư pháp ở nước ta trong giai đoạn mới theo Nghị quyết trên.

Từ khoá: Nghị quyết số 27/NQ-TW, cải cách tư pháp, nội dung cơ bản

Ngày nhận bài: 08/4/2024; Biên tập xong: 15/4/2024; Duyệt đăng: 22/4/2024

BASIC CONTENTS OF JUDICIAL REFORM IN VIETNAM IN THE NEW PERIOD (PART 1)

Abstract: Resolution 27-NQ/TW adopted on Nov 09th 2022 by the 6th plenum of the 13th Party Central Committee on continuing to build and complete the Vietnamese socialist rule-of-law state in the new period determined the 7th tasks and solutions is: Building a professional, modern, equitable, strict and uncorrupted judicial system serving the Fatherland and the people. This task and solution aims to actualize the 7th characteristic and 3rd focus of continuing to build and complete the Vietnamese socialist rule-of-law state is: Courts are independent according to adjudicating jurisdiction, judges and jurors conduct trials independently and only in accordance with law. This paper studies the basic contents of judicial reform in Vietnam in the new period according to the this Resolution in the most general way.

Keywords: Resolution 27-NQ/TW, judicial reform, basic contents

Received: Apr 08th 2024; **Editing completed:** Apr 15th 2024; **Accepted for publication:** Apr 22nd 2024

1. Khái quát về đẩy mạnh cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW

Đẩy mạnh cải cách tư pháp cùng với tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật là một trong hai nội dung trọng tâm, được thể hiện từ cách tiếp cận, quan điểm, mục tiêu, trọng tâm, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 27-NQ/TW. Nghị quyết số 27-NQ/TW thể hiện *nhận thức mới*, đồng thời đưa ra *quan điểm tổng thể* của Đảng ta về cải cách tư pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Quan điểm tổng thể đó được thể hiện ở những nội dung lớn sau đây:

1.1. Về đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam liên quan đến tư pháp

Lần đầu tiên Đảng ta xác định, về mặt chính trị, độc lập của Toà án theo thẩm quyền

xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là *một trong tám đặc trưng* của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Điều này nói về tư duy chính trị - pháp lý mới của Đảng ta: Chính trị hoá khoa học – thực tiễn, khoa học hóa chính trị. Đây là điểm “gặp gỡ” giữa khoa học và chính trị, trong khoa học có chính trị, trong chính trị có khoa học.

Tính độc lập thể hiện ở những nội dung sau: Toà án được phân công thực hiện quyền tư pháp; độc lập của Toà án theo thẩm quyền xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập khi

* Email: Vokhanhvinh.vass@gmail.com

Giáo sư, Tiến sĩ, Nguyên Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

** Email: Khoatnv@tks.edu.vn

Tiến sĩ, Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

xét xử; độc lập về phương thức thực hiện quyền năng: tổ tụng tư pháp; chỉ tuân theo pháp luật; độc lập trong việc đưa ra phán quyết (bản án, quyết định); nghiêm cấm mọi sự can thiệp. Nói cách khác, độc lập về chức năng, tổ chức và hoạt động.

Bảo đảm độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử đòi hỏi phải có mô hình tổ chức Tòa án độc lập bên trong hệ thống Tòa án. Đó là các Tòa án được tổ chức theo cấp xét xử. Mỗi quan hệ giữa Tòa án các cấp trong xét xử là mối quan hệ tổ tụng, chứ không phải mối quan hệ hành chính mang tính phục tùng.

Sự độc lập của các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân khi xét xử là trọng tâm của độc lập tư pháp (độc lập của tòa án). Sự độc lập của Thẩm phán và Hội thẩm khi xét xử được xem xét ở hai phương diện: Độc lập bên ngoài và độc lập bên trong; thể hiện ở chỗ khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm không chịu sự tác động của bất kỳ ai từ bên ngoài hệ thống Tòa án, từ bên trong nội bộ Tòa án nơi mình làm việc và của các Tòa án cấp trên; Thẩm phán và Hội thẩm độc lập với nhau; Thẩm phán và Hội thẩm độc lập với các bên tiến hành và tham gia tố tụng; Thẩm phán và Hội thẩm độc lập với các bên đương sự của vụ án mà họ giải quyết; Thẩm phán và Hội thẩm độc lập, không chịu sự tác động bởi các lợi ích cá nhân của họ. Thẩm phán và Hội thẩm độc lập trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; phải tuân theo pháp luật trên cơ sở niềm tin vào công lý và sự liêm chính.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW một cách thiết thực, chất lượng, hiệu quả những nội dung liên quan đến cải cách tư pháp nhằm xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, đáp ứng các yêu cầu của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, trước hết, cần phải nắm chắc, quán triệt đầy đủ những điểm mới của Nghị quyết về cải cách tư pháp trong giai đoạn mới.

Tư pháp, cải cách tư pháp là một phạm trù chính trị - pháp lý, bởi nó vừa mang tính chất chính trị vừa mang tính chất pháp lý.

Tư pháp, cải cách tư pháp là một phạm trù tổ hợp, tích hợp, được hiểu ở những phương diện khác nhau như: Quyền tư pháp, thực hiện quyền tư pháp, cơ chế thực hiện quyền tư pháp, phương thức thực hiện quyền tư pháp, cơ quan tư pháp, hệ thống tư pháp, nền tư pháp.

Quyền tư pháp, theo quan niệm truyền thống, là một trong ba bộ phận, phạm vi, lĩnh vực, nhánh của quyền lực nhà nước: Quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp. Bằng Hiến pháp, Nhân dân giao cho Tòa án thực hiện quyền tư pháp. Quyền tư pháp mang *bản chất* quyền lực nhân dân, mang tính chất pháp quyền, thể hiện ở việc *xét xử và phán quyết* về vi phạm pháp luật, các tranh chấp, xung đột trong xã hội. *Phạm vi* của quyền tư pháp thể hiện ở *phạm vi các quyền năng* của quyền tư pháp và *phạm vi của từng quyền năng* thuộc quyền tư pháp. Theo tiến trình tố tụng, phạm vi của quyền tư pháp bao gồm từ hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và kết thúc ở việc thi hành xong bản án.

Nội dung của quyền tư pháp bao gồm các thẩm quyền xét xử các loại vụ việc và phán quyết các loại vi phạm pháp luật, các tranh chấp trong xã hội: Xét xử hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động, hôn nhân và gia đình..., xét xử các loại vi phạm hành chính và phán quyết về các tranh chấp, xung đột trong xã hội; giải thích pháp luật trong xét xử; tổng kết thực tiễn xét xử và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật; xây dựng và phát triển án lệ; xây dựng và phát triển cộng đồng Thẩm phán; kiểm tra tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định và hoạt động của các cơ quan nhà nước và của những người có chức vụ, quyền hạn; bảo đảm việc thi hành và chấp hành các bản án, các quyết định khác. Các thẩm quyền trên có tính độc lập tương đối, có mối liên hệ, tương tác, bổ sung cho nhau, tạo thành quyền tư pháp.

Quyền tư pháp hiện nay ở Việt Nam có ba đặc trưng mang tính phổ quát theo quan niệm hiện tại trên thế giới về quyền tư pháp là: Tính độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập

và chỉ tuân theo pháp luật; xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan tư pháp; quy định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan tư pháp trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, quyền lập pháp và đặc trưng mang tính đặc thù là: tính thống nhất, tính phối hợp, tính chính trị (do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo).

Tính độc lập của quyền tư pháp thể hiện ở những nội dung sau: Độc lập tương đối về vị thế, vai trò, vị trí của quyền tư pháp trong cơ chế quyền lực nhà nước; độc lập về quyền năng; độc lập về chủ thể thực hiện: độc lập của Toà án theo thẩm quyền xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; độc lập về phương thức thực hiện quyền: tổ tụng tư pháp; độc lập trong việc đưa ra phán quyết (bản án, quyết định); nghiêm cấm mọi sự can thiệp. Nói cách khác, độc lập về tổ chức và độc lập về hoạt động.

Toà án với tư cách là chủ thể thực hiện quyền tư pháp giữ vị thế, vai trò, vị trí, địa vị đặc biệt trong cơ chế quyền lực nhà nước, trong hệ thống tư pháp. Trong cơ chế quyền lực, Toà án giữ vai trò là người thực hiện quyền lực – quyền tư pháp, một loại quyền lực mang tính độc lập mà các loại quyền lực khác không có. Trong hệ thống tư pháp, Toà án giữ *vị trí trung tâm* và hoạt động xét xử đóng *vai trò trọng tâm*. Cải cách tư pháp cần phải *tập trung vào cải cách Toà án với tư cách là vị trí trung tâm trong hệ thống tư pháp, vào hoạt động xét xử với tư cách là trọng tâm trong hoạt động tư pháp*.

Toà án, theo Hiến pháp, là cơ quan thực hiện quyền tư pháp nên chủ thể thực hiện quyền tư pháp là *Toà án*. Để thực hiện quyền tư pháp, hệ thống toà án, hệ thống các cấp xét xử được xây dựng và vận hành. Các chủ thể hay các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp ở nước ta là Viện kiểm sát; Cơ quan điều tra; Cơ quan thi hành án; các cơ quan, tổ chức khác theo quy định của luật.

Phương thức thực hiện quyền tư pháp là các loại tổ tụng tư pháp và các loại hoạt động tổ tụng tư pháp. Quyền tư pháp và hệ thống các cơ quan thực hiện quyền tư pháp,

phương thức thực hiện quyền tư pháp được *thể chế hoá bằng Hiến pháp và các đạo luật*.

Cải cách tư pháp là một phạm trù chính trị - pháp lý. Đó là sự cải tạo, sửa đổi, đổi mới một số bộ phận tư pháp không còn phù hợp để đáp ứng các yêu cầu phát triển khách quan của tư pháp. Cải cách tư pháp tạo ra những thay đổi mang tính chính thể, hệ thống về tư pháp, bao quát cả tư duy và hành động trong lĩnh vực tư pháp. Cải cách tư pháp là một quá trình biến đổi toàn diện, sâu sắc, triệt để các bộ phận tư pháp nhất định, được tiến hành theo một lộ trình nhất định. Cải cách tư pháp chịu sự tác động của những yếu tố nhất định, có quy luật phát triển riêng của mình. Cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam là tất yếu, cần thiết, cấp bách.

Cải cách tư pháp mang tính phức tạp, tính khó khăn, tính nhạy cảm bởi cuộc cải cách đó liên quan, đụng chạm đến lợi ích của từng con người hoạt động trong lĩnh vực tư pháp, từng cơ quan tư pháp và tham gia thực hiện quyền tư pháp, đến quyền lực nhà nước và cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước ở các cấp độ khác nhau, toàn xã hội. Cải cách tư pháp tác động mạnh mẽ đến con người, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, môi trường, đối ngoại. Do vậy, tiến hành cải cách tư pháp cần phải được tiến hành một cách thận trọng, dựa trên hiểu biết lý luận và thực tiễn toàn diện, sâu sắc, tham khảo kinh nghiệm phù hợp, có bước đi thích hợp nhưng cũng phải mạnh dạn, quyết liệt, nhất quán với quyết tâm chính trị cao, không được quá chậm trễ, quá thận trọng. Quá thận trọng, quá chậm trễ, quá e dè là lãng phí thời gian, công sức, trí tuệ, tâm huyết của Nhà nước, xã hội, không đáp ứng được sự kỳ vọng, sự mong đợi của Nhân dân.

Cải cách tư pháp cần phải được tiến hành đồng bộ với cải cách, đổi mới lập pháp, cải cách hành pháp. Nghị quyết có cách tiếp cận tổng thể, bao trùm tất cả các phương diện đến cải cách tư pháp thay cho cách tiếp cận thuần túy luật học mang tính tổ chức và hoạt động. Cách tiếp cận này được thể hiện cụ thể như sau: *Tiếp cận quyền lực; tiếp cận giá trị pháp quyền; tiếp cận tổ chức, hành động và nhân lực. Tiếp cận quyền lực đến*

đẩy mạnh cải cách tư pháp, theo bản chất, hướng đến quyền tư pháp, đến thực hiện quyền tư pháp, đến cải cách Tòa án với tư cách là chủ thể thực hiện quyền tư pháp. Trọng tâm của đẩy mạnh cải cách tư pháp là tăng cường quyền tư pháp, tăng cường thực hiện quyền tư pháp, hoàn thiện cơ chế thực hiện quyền tư pháp, tăng cường bảo đảm tính độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, chất lượng thực hiện quyền tư pháp, tăng cường các nguồn lực để thực hiện quyền tư pháp, đặc biệt nguồn nhân lực tư pháp. *Tiếp cận giá trị pháp quyền* đến đẩy mạnh cải cách tư pháp đòi hỏi phải xây dựng Tòa án trở thành thiết chế có năng lực, khả năng để thực hiện quyền tư pháp một cách hiệu quả, hiệu lực cao nhằm bảo vệ các giá trị pháp quyền cốt lõi của xã hội, là hiện thân của công lý, công bằng, lẽ phải, bảo vệ pháp luật, là trung tâm của thực hiện quyền tư pháp; Thẩm phán là một loại công chức đặc biệt, một nghề đặc biệt, cao cả, có danh tiếng, được xã hội tôn trọng, tôn vinh. *Tiếp cận tổ chức, hoạt động và nhân lực* đến đẩy mạnh cải cách tư pháp đòi hỏi phải đổi mới tổ chức và hoạt động của tòa án, tổ chức và hoạt động của các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của tòa án và nguồn nhân lực tham gia thực hiện quyền tư pháp bằng việc tiến hành các hoạt động tư pháp.

1.2. Về quan điểm chỉ đạo việc đẩy mạnh cải cách tư pháp trong giai đoạn mới

Nghị quyết số 27-NQ/TW đã chỉ rõ *năm quan điểm* chỉ đạo việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có cải cách tư pháp, đó là:

Thứ nhất, đẩy mạnh cải cách tư pháp phải đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, giữ vững bản chất Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; tăng cường quyền tư pháp; bảo đảm phát

huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với tư pháp.

Thứ hai, đẩy mạnh cải cách tư pháp phải phù hợp với bản chất, đặc điểm, nội dung, quy luật phát triển của tư pháp ở nước ta, kế thừa các giá trị pháp lý dân tộc, những thành tựu đã đạt được của nền tư pháp Việt Nam XHCN, tiếp thu có chọn lọc các giá trị, những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với điều kiện nước ta và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế, phù hợp với các xu hướng phát triển của tư pháp trên thế giới.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách tư pháp phải lấy cải cách Tòa án làm trung tâm, hoạt động xét xử làm trọng tâm; Tòa án là biểu tượng, chỗ dựa của Nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, bảo vệ pháp luật; xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện cải cách tư pháp; cải cách đồng bộ các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách tư pháp phải phù hợp với các yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN; tiến hành liên thông, đồng bộ, gắn liền, đi cùng với đổi mới lập pháp, cải cách hành pháp; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; phù hợp với quy luật phát triển khách quan của xã hội Việt Nam, với các điều kiện cụ thể của xã hội Việt Nam, góp phần phát triển xã hội, hội nhập quốc tế, đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội trong tương lai.

Thứ năm, đẩy mạnh cải cách tư pháp phải được tiến hành với quyết tâm chính trị cao; tiến hành khẩn trương, nghiêm minh, nhất quán, đồng bộ; xác định rõ những nội dung trọng tâm, trọng điểm; có chương trình, kế hoạch, lộ trình và bước đi vững chắc. Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, có sự thống nhất cao thì kiên quyết thực hiện; những vấn đề chưa rõ, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, thực hiện thí điểm khi cơ quan có thẩm quyền cho phép; những chủ trương đã thực hiện, nhưng không phù hợp thì nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi kịp thời.

1.3. Về mục tiêu và trọng tâm của đẩy mạnh cải cách tư pháp trong giai đoạn mới

Mục tiêu của đẩy mạnh cải cách tư pháp là làm gia tăng, bảo vệ có hiệu quả, hiệu lực, chất lượng hơn các giá trị pháp quyền cốt lõi, cao cả của xã hội: công lý, công bằng, pháp quyền, quyền con người, quyền công dân, chế độ xã hội, các lợi ích hợp pháp, trật tự pháp luật, tính độc lập, tính nghiêm minh, tính liêm chính, tính vững mạnh, tính dân chủ, tính chuyên nghiệp, tính hiện đại của nền tư pháp và các giá trị xã hội khác.

Nghị quyết số 27-NQ/TW xác định mục tiêu tổng quát của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đến năm 2045 và 05 mục tiêu cụ thể đến năm 2030. Mục tiêu tổng quát của đẩy mạnh cải cách tư pháp đến năm 2045 là: Quyền tư pháp được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; xây dựng được nền tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; nhân lực tư pháp có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính. Đến năm 2045 mục tiêu tổng quát nói trên của đẩy mạnh cải cách tư pháp được hoàn thành. Mục tiêu cụ thể của cải cách tư pháp đến năm 2030 là: Hoàn thành *cơ bản* việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân. Đến năm 2030, mục tiêu cụ thể nói trên của cải cách tư pháp được hoàn thành cơ bản.

1.4. Về trọng tâm của đẩy mạnh cải cách tư pháp trong giai đoạn mới

Nghị quyết số 27-NQ/TW xác định rõ 03 trọng tâm của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có một trọng tâm về tư pháp là: Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của toà án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Nội dung trọng tâm đó được đề ra và tổ chức thực hiện là nhằm đạt được mục tiêu

tổng quát và mục tiêu cụ thể nói trên của đẩy mạnh cải cách tư pháp trong giai đoạn mới.

2. Về nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh cải cách tư pháp trong giai đoạn mới

Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đưa ra 10 nhóm nhiệm vụ và giải pháp để hiện thực hoá, cụ thể hoá và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, trọng tâm của đẩy mạnh cải cách tư pháp trong giai đoạn mới. Trước hết, cần thống nhất nhận thức về vai trò, vị trí của quyền tư pháp, thực hiện quyền tư pháp trong cơ chế thực thi quyền lực nhà nước, tính độc lập của Toà án theo thẩm quyền xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, đặc biệt trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; xác định đúng nội hàm của quyền tư pháp và độc lập tư pháp, những yêu cầu với việc bảo đảm thực hiện quyền tư pháp và độc lập tư pháp; phổ biến, quán triệt những yêu cầu với việc bảo đảm thực hiện quyền tư pháp và độc lập tư pháp trong các cấp uỷ, tổ chức đảng, đặc biệt là Toà án, các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp, các cơ quan, tổ chức khác của hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2.1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp

Chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp là một lĩnh vực chính sách, pháp luật rộng lớn, bao gồm chính sách, pháp luật vật chất, pháp luật tổ chức và hoạt động, pháp luật tố tụng tư pháp và chính sách, pháp luật khác có liên quan đến tư pháp. Chế độ pháp luật về tư pháp là phương thức pháp lý tổ chức nên nền tư pháp trong một quốc gia, là cơ sở pháp luật cho việc thiết kế nên tổ chức và sự vận hành của quyền tư pháp, thực hiện quyền tư pháp, là tiêu chuẩn để đánh giá tính chính đáng, tính chính danh, tính hợp hiến, tính hợp pháp của quyền tư pháp, của thực hiện quyền tư pháp. Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân đòi hỏi phải hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp. Cụ thể là:

- Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách pháp luật tổng

thể về tư pháp, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật tư pháp, bao gồm chính sách hình sự (chính sách pháp luật hình sự, chính sách pháp luật tố tụng hình sự, chính sách pháp luật thi hành án hình sự, chính sách điều tra hình sự, chính sách pháp luật về tổ chức tư pháp hình sự, chính sách phòng ngừa tình hình tội phạm), chính sách dân sự (chính sách pháp luật dân sự, chính sách pháp luật tố tụng dân sự, chính sách pháp luật thi hành án dân sự) và các chính sách pháp luật khác liên quan đến tư pháp.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật, pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật khác liên quan đến tư pháp, pháp luật tố tụng tư pháp, pháp luật thi hành án, pháp luật về các thiết chế tư pháp theo các yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo đảm tính đồng bộ, tính dân chủ, tính công bằng, tính nhân đạo, tính hiện đại, tính công khai, tính minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người; tăng cường tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chất lượng của hoạt động tư pháp.

- Hoàn thiện pháp luật nội dung (vật chất) về tư pháp: Pháp luật hình sự, pháp luật phòng ngừa tình hình tội phạm, pháp luật dân sự, kinh tế, thương mại và các lĩnh vực pháp luật khác liên quan đến tư pháp; hoàn thiện pháp luật hình sự theo hướng giảm thiểu sự trừng trị, gia tăng tính nhân đạo; hoàn thiện pháp luật dân sự, kinh tế, thương mại, khắc phục những chỗ hỏng, kẽ hở, mâu thuẫn, chồng chéo hiện có, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, ban hành kịp thời các văn bản giải thích, hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, các văn bản pháp luật liên quan đến tư pháp, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật của Tòa án, xây dựng chính sách xét xử tổng thể và cụ thể về những vấn đề nhất định; xây dựng và phát triển án lệ.

- Hoàn thiện pháp luật về các tổ chức (thiết chế) thực hiện quyền tư pháp và tham

gia thực hiện quyền tư pháp: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án và các cơ quan liên quan khác để thực hiện tốt nhất, có chất lượng, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cơ quan.

- Hoàn thiện pháp luật tố tụng tư pháp, bao gồm: Pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật tố tụng lao động, pháp luật tố tụng kinh tế, thương mại và pháp luật tố tụng liên quan khác. Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự theo hướng xác định rõ hơn mục tiêu, các nguyên tắc, các chức năng, mô hình tố tụng tranh tụng, các chủ thể tố tụng hình sự; hoàn thiện pháp luật về chứng cứ, xây dựng luật về chứng cứ; khắc phục tính không đồng bộ, tính không thống nhất của pháp luật tố tụng tư pháp với pháp luật nội dung trong lĩnh vực tư pháp.

Chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp, như nói ở trên, là lĩnh vực pháp luật trực tiếp liên quan nhiều nhất đến các quyền thiết yếu của con người, công dân. Một mặt, chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp cụ thể hoá các quyền con người, các quyền công dân hiến định, mặt khác, là các bảo đảm pháp lý để con người, công dân sử dụng trong việc bảo vệ các quyền, lợi ích, hợp pháp và chính đáng của mình. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có nhiệm vụ công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Tòa án, Viện kiểm sát và các cơ quan khác tham gia thực hiện quyền tư pháp có nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Do vậy, việc hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp phải *tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*.

Khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 quy định: Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm. Pháp luật nước ta, nhất là pháp luật tố tụng tư pháp đã từng bước cụ thể hoá quy định đó của Hiến pháp năm 2013 theo hướng bảo đảm tốt hơn để Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai

đoạn mới, Nghị quyết chỉ rõ phải *hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; bảo đảm tính độc lập của toà án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật*. Hiện nay, Toà án nhân dân tối cao đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp sai trái trong hoạt động tư pháp.

2.2. Về hoàn thiện phương thức thực hiện quyền tư pháp

Quyền tư pháp được thực hiện theo phương thức nhất định. Phương thức đó gắn liền với các đặc trưng của quyền tư pháp, nhất là đặc trưng về tính độc lập của nó. *Phương thức thực hiện quyền tư pháp là chế định tố tụng tư pháp*, bao gồm các loại tố tụng tư pháp và các loại hoạt động tư pháp như tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, tố tụng kinh tế, tố tụng lao động, tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các loại tố tụng khác. Đó là các loại hoạt động tư pháp: hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và các hoạt động tư pháp khác. Phương thức thực hiện quyền tư pháp có đặc trưng khác với các phương thức thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp. Việc xét xử từng loại vụ việc được tiến hành theo phương thức đặc trưng cụ thể gắn liền với đặc điểm, tính chất của loại vụ việc đó.

Trong chế định tố tụng tư pháp, *xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá*. Khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định: Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Toà án với tư cách là chủ thể thực hiện quyền tư pháp giữ vị thế, vai trò, vị trí, địa vị đặc biệt trong cơ chế thực thi quyền lực nhà nước, trong hệ thống tư pháp. Trong cơ chế thực thi quyền lực nhà nước, Toà án giữ vị thế, vai trò là thiết chế thực hiện quyền lực – quyền tư pháp, một loại quyền lực mang tính độc lập mà các loại quyền lực khác không có.

Trong chế định tố tụng tư pháp, xét xử với nghĩa rộng lớn nhất của nó là trung tâm. Nói đến lấy xét xử là trung tâm, có nghĩa lấy Toà án là trung tâm, trong đó hoạt động xét

xử đóng vai trò trọng tâm. Toà án giữ *vị trí trung tâm* trong tố tụng tư pháp vì chức năng xét xử là chức năng duy nhất, riêng có của Toà án và chỉ thuộc về Toà án. Hoạt động xét xử đóng *vai trò trọng tâm* trong hoạt động tư pháp. Hoạt động xét xử là hoạt động chỉ do Toà án thực hiện và xét xử là nơi tạo ra sự tự do tranh tụng, tự do trình bày quan điểm, chứng cứ của các bên: bên buộc tội và bên bào chữa, là chủ thể tạo điều kiện và làm trọng tài cho các chủ thể thực hiện các hoạt động tranh tụng nói trên. Do vậy, xây dựng chế định tố tụng tư pháp phải lấy tranh tụng là đột phá. Chỉ trong tố tụng tư pháp tranh tụng, Toà án mới là trung tâm, hoạt động xét xử do Toà án tiến hành mới đóng vai trò trọng tâm, và chỉ trong tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm thì tranh tụng mới là đột phá.

Trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, tố tụng tư pháp phải dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đó là các yêu cầu, tiêu chuẩn của một nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Chính vì vậy, Nghị quyết chỉ rõ: *Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”.

Tiếp tục hoàn thiện phương thức thực hiện quyền tư pháp: Các phương thức tố tụng tư pháp và các phương thức phi tố tụng tư pháp; kết nối các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp; xây dựng và hoàn thiện các phương thức tố tụng dễ tiếp cận, dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền để thực hiện quyền tư pháp; hoàn thiện các phương thức tố tụng tư pháp thân thiện, rút gọn, đặc biệt phương thức tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn là một loại thủ tục tố tụng tư pháp, có ý nghĩa quan trọng đối với đấu tranh phòng, chống tội phạm, giải quyết các loại vi phạm pháp luật và tranh chấp khác nhau, bảo đảm quyền

con người, quyền công dân trong tố tụng tư pháp, tiết kiệm chi phí cho tố tụng tư pháp, thể hiện tính nhân văn sâu sắc của tố tụng tư pháp. Pháp luật tố tụng tư pháp nước ta quy định rất rõ ràng, cụ thể phạm vi, điều kiện, quyết định, huỷ bỏ quyết định áp dụng từng loại thủ tục tố tụng tư pháp, phiên toà xét xử theo thủ tục rút gọn và những vấn đề liên quan khác. Phương thức phi tố tụng tư pháp và phương thức tố tụng tư pháp là những phương thức gắn liền với nhau, tiếp nối, bổ sung cho nhau thông qua đó các cơ quan tư pháp có thẩm quyền thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn, phương thức phi tố tụng là các phương thức tố tụng tư pháp thân thiện, dễ tiếp cận, tiết kiệm, văn minh. Cải cách tư pháp theo hướng bảo đảm, bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân đòi hỏi phải áp dụng hiệu quả thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn; kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp. Hiện nay, Toà án nhân dân tối cao đang chủ trì xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả áp dụng thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn; kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp.

Nhân dân tham gia xét xử tại toà án thể hiện bản chất nhân dân, dân chủ sâu sắc của nền tư pháp nước ta. Việc xét xử sơ thẩm của Toà án nhân dân có Hội thẩm tham gia, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn¹, là nguyên tắc hiến định, được thực hiện thông qua một cơ chế nhất định do luật định. Pháp luật tố tụng tư pháp nước ta đã quy định cơ chế đó. Cải cách tư pháp trong giai đoạn mới đòi hỏi phải đổi mới và nâng cao hiệu quả cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại toà án² theo hướng đổi mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tiêu chuẩn lựa chọn Hội thẩm, mở rộng cơ cấu, thành phần, đối tượng tham gia làm Hội thẩm; phân hoá Hội thẩm; hoàn thiện quy định về nhiệm kỳ, việc tuyển chọn, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm,

chế độ, chính sách đối với Hội thẩm; đổi mới cơ chế quản lý Hội thẩm; nghiên cứu để áp dụng ở giới hạn phù hợp chế định bồi thẩm đoàn. Hiện nay, Toà án nhân dân tối cao đang chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng đoàn Hội luật gia Việt Nam xây dựng Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả cơ chế Nhân dân tham gia xét xử tại toà án.

Khởi kiện vụ án dân sự trong trường hợp chủ thể các quyền dân sự là nhóm dễ bị tổn thương hoặc trường hợp liên quan đến lợi ích công nhưng không có người đứng ra khởi kiện là vấn đề mang tính nhân văn sâu sắc, bảo vệ lợi ích công liên quan đến các chủ thể trong xã hội. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đòi hỏi các quyền của mọi nhóm người trong xã hội, đặc biệt nhóm người dễ bị tổn thương và tất cả các lợi ích, trong đó có lợi ích công phải được bảo đảm, bảo vệ hiệu quả. Pháp luật hiện hành đã quy định vấn đề này, song bối cảnh mới đòi hỏi phải tổng kết thực tiễn, nghiên cứu để hoàn thiện quy định pháp luật về vấn đề đó. Mặt khác, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Viện kiểm sát đã phát hiện trường hợp không có người đứng ra khởi kiện vụ án dân sự trong trường hợp chủ thể các quyền dân sự là nhóm dễ bị tổn thương hoặc trường hợp không có ai đứng ra khởi kiện vụ án hành chính liên quan đến lợi ích công, lợi ích nhà nước. Do đó, Nghị quyết chỉ rõ: *Tổng kết thực tiễn*, nghiên cứu hoàn thiện quy định pháp luật về khởi kiện vụ án dân sự trong trường hợp chủ thể các quyền dân sự là nhóm dễ bị tổn thương hoặc trường hợp liên quan đến lợi ích công nhưng không có người đứng ra khởi kiện.

(Còn tiếp)

¹ *Hiến pháp năm 2013*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013.

² Nghị quyết số 27-NQ/TW, Mục IV, 7.